

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự toán gói thầu số 5: Thi công xây dựng xây công trình (bao gồm cả chi phí chung) thuộc công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350÷K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Tờ trình số 12/TTr-BQLDANN ngày 14/3/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hoá (Ban QLDA) về việc phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu số 5: Thi công công trình (bao gồm cả hạng mục chung) thuộc công trình xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ);

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về hướng dẫn Hợp đồng thi công xây dựng công trình; số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về điều chỉnh giá Hợp đồng xây dựng; số 06/TT-BXD ngày 10/3/2016 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Các Quyết định của Bộ Công thương: số 4495/QĐ-BCT ngày 30/11/2017 và số 648/QĐ-BCT ngày 20/03/2019 về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện và các Công bố giá theo quý của Liên Sở Xây dựng – Tài chính Thanh Hóa;

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh dự toán gói thầu số 5: Thi công xây dựng công trình (bao gồm cả chi phí hạng mục chung) thuộc công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa như sau:

1. Lý do điều chỉnh, bổ sung

- Theo Điều 8 của Hợp đồng qui định về loại hợp đồng là Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; Điều 9 của Hợp đồng về điều chỉnh giá hợp đồng được thực hiện theo phương pháp bù trừ trực tiếp;

- Đơn giá chi tiết một số công tác trong Hợp đồng có một số sai sót về định mức, giá vật liệu, giá nhân công, giá ca máy thi công, định mức tiêu hao nhiên liệu, biện pháp thi công so với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; chi phí chung tính chưa đúng quy định.

Vì vậy, cần phải điều chỉnh, bổ sung dự toán gói thầu để phù hợp với quy định của Hợp đồng và chế độ chính sách theo quy định.

2. Nội dung hồ sơ trình thẩm định

2.1. Văn bản pháp lý:

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa: số 4185/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng; số 5128/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 4925/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; số 2763/QĐ-UBND ngày 11/7/2019; số 873/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng;

- Công văn số 713/UBND-NN ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp dụng định mức dự toán khoan tạo lỗ cọc khoan bằng phương pháp khoan xoay phản tuần hoàn, khoan vào đất trên cạn bằng máy khoan nhỏ hơn 6 tấn, đường kính lỗ khoan D600 mm dự án Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa;

- Các Quyết định của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT: số 1245/QĐ-SNN&PTNT ngày 21/12/2018 về việc phê duyệt dự toán các gói thầu; số 288/QĐ-SNN&PTNT ngày 15/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (lần 3) dự án Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Hợp đồng số 217/2018/HĐXD ngày 15/12/2018 và các phụ lục Hợp đồng điều chỉnh bổ sung: số 62/2019/HĐXD-BS ngày 21/8/2019, số 03/2020/HĐXD-BS ngày 06/4/2020, số 09/2020/HĐXD-BS ngày 29/6/2020 gói thầu 05: Thi công xây dựng công trình (cả chi phí hạng mục chung) giữa Ban QLDA và Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt về việc thi công xây dựng công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa;

- Chứng thư thẩm định giá số 1812125/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 20/12/2018 của Công ty CP tư vấn và thẩm định Việt Nam;

- Đơn giá chi tiết hợp đồng ban đầu và các đơn giá chi tiết bổ sung theo các phụ lục hợp đồng điều chỉnh;

- Tờ trình số 12/TTr-BQLDANN ngày 14/3/2023 của Ban QLDA về việc phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu số 5 công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ).

2.2. Tài liệu dự toán điều chỉnh, bổ sung:

- Thông báo số 64/TB-BQLDANN ngày 17/11/2018 của Ban QLDA về việc khởi công xây dựng công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 – K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa;

- Các Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào của công trình giữa Nhà thầu thi công và Ban QLDA: số 01 ngày 29/11/2018; số 02 ngày 19/12/2018; số 03 ngày 08/01/2019; số 04 ngày 28/01/2019; số 05 ngày 17/02/2019; số 06 ngày 26/10/2019; số 071 ngày 02/01/2020;

- Nghiệm thu khối lượng theo tháng do nhà thầu và Ban QLDA cung cấp;

- Dự toán điều chỉnh, bổ sung gói thầu số 5;

3. Nội dung điều chỉnh dự toán, bổ sung

- Điều chỉnh chi phí theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành;

- Điều chỉnh đơn giá Hợp đồng số 217/2018/HĐXD ngày 25/12/2018:

+ Điều chỉnh hệ số chi phí chung đang tính chưa phù hợp với Thông tư số 06/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Đơn giá chi tiết một số công tác trong Hợp đồng có sai sót về định mức, giá vật liệu, giá nhân công, giá ca máy thi công, định mức tiêu hao nhiên liệu, biện pháp thi công so với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

- Điều chỉnh hệ số chi phí chung 5,4351% (theo kết quả thẩm định dự toán tại Công văn số 1419/PCTT-QLĐĐ ngày 22/11/2018 của Tổng cục Phòng chống thiên tai) thành 5,4479 % cho phù hợp với Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng cho phần đơn giá bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 62/2019/HĐXD-BS ngày 21/8/2019; giá ca lặn trong công tác thả ròng đá điều chỉnh theo giá ca máy tại Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Điều chỉnh hệ số chi phí chung 5,4351% thành 5,4479 % cho phù hợp với Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng cho phần đơn giá mới bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 03/2020/HĐXD-BS ngày 06/4/2020; định mức nhân công công tác thả đá rời mép sông điều chỉnh nhân với hệ số 0,83 cho phù hợp với quy định;

- Điều chỉnh hệ số chi phí chung 5,4351% thành 5,4479 % cho phù hợp với Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng cho phần đơn giá mới bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 09/2020/HĐXD-BS ngày 29/6/2020;

- Công tác khoan cọc nhồi đơn giá hợp đồng định mức đang tạm tính, điều chỉnh đơn giá theo Công văn số 713/UBND-NN ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp dụng định mức dự toán khoan tạo lỗ cọc khoan bằng phương pháp khoan xoay phản tuần hoàn, khoan vào đất trên cạn bằng máy khoan nhỏ hơn 6 tấn, đường kính lỗ khoan D600 mm; giá ca máy khoan cọc nhồi đang tạm tính, điều chỉnh theo giá ca máy tại Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Phần tính bù giá vật liệu, nhân công, máy: Theo Điều 9 của hợp đồng về Điều chỉnh giá được thực hiện theo phương pháp bù trừ trực tiếp:

+ Các loại vật liệu xây dựng được điều chỉnh: Các loại vật liệu phổ thông có trong Công bố giá hàng quý của Liên Sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa. Giá thời điểm gốc được chọn là giá cao nhất trong các giá: giá trong hợp đồng, giá trong Công bố giá của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc giá trong dự toán gói thầu đã được phê duyệt.

+ Giá trị chênh lệch về giá vật liệu, nhân công và máy thi công: tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành được điều chỉnh so với giá vật liệu, nhân công và máy thi công tại thời điểm gốc (thời điểm phê duyệt giá gói thầu). Tuy nhiên trong quá trình thi công công trình, nhân công áp dụng theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 và giá ca máy theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016; do vậy việc tính bù giá chỉ bù giá vật liệu và nhiên liệu.

4. Kết quả thẩm định dự toán điều chỉnh, bổ sung

- Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng nghiệm thu theo tháng: Khối lượng xây dựng tính trong dự toán điều chỉnh cơ bản phù hợp với khối lượng nghiệm thu theo tháng đã được Ban QLDA và Nhà thầu thi công ký xác nhận. Tuy nhiên có một số hạng mục công việc chưa phù hợp với Biên bản phân khai khối lượng nghiệm thu theo thời gian thi công, thẩm định đã chỉnh sửa cho phù hợp.

- Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình: Việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán cơ bản là phù hợp theo quy định hiện hành; Tuy nhiên có một số đơn giá, vật liệu, nhiên liệu dùng để tính bù giá vận dụng chưa đúng, thẩm định đã sửa lại cho phù hợp với qui định hiện hành.

- Giá trị điều chỉnh dự toán gói thầu số 5 sau thẩm định: 26.499.312.000 đồng (*Hai sáu tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng*)

Trong đó:

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Dự toán trình	Dự toán sau thẩm định	Chênh lệch (tăng + giảm-)
1	Chi phí xây dựng	25.558.471.151	24.728.577.000	-829.894.151
2	Chi phí bù giá	880.212.785	1.028.878.000	+148.665.215
3	Chi phí hạng mục chung	766.754.135	741.857.000	-24.897.135
	Tổng cộng (làm tròn)	27.205.438.000	26.499.312.000	-706.126.000

(có dự toán chi tiết kèm theo)

Nguyên nhân giảm dự toán:

- Phần dự toán đơn giá điều chỉnh, bổ sung:

Có một số đơn giá điều chỉnh nhà thầu tính chưa phù hợp với bản vẽ, chế độ hiện hành, cơ quan thẩm định điều chỉnh lại cho phù hợp với chế độ chính sách theo qui định của Nhà nước tại thời điểm phê duyệt giá gói thầu và các Quyết định

số 2763/QĐ-UBND ngày 11/7/2019; số 873/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa; cụ thể:

+ Đơn giá vận chuyển đất phong hóa (đất cấp 1) ra bãi thải đang tính vận chuyển đất cấp 2;

+ Đơn giá cho đắp đất bằng đầm cóc $k=0,95$ đang lấy ca máy cho đầm cóc 60 kg chưa phù hợp với đơn giá theo Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

+ Đơn giá cho công tác lắp ghép tấm đan trọng lượng <50 kg và <100 kg theo theo bản vẽ không có chiết mạch nhưng đang tính vật liệu vữa xi măng;

+ Đơn giá cho công tác lắp đặt rãnh nước trọng lượng <250 kg hiện tính lắp đặt cầu kiện trọng lượng < 2 tấn;

+ Đơn giá vải vải lọc: Giá vải lọc nhà thầu đang tính chưa phù hợp với Quyết định số 1245/QĐ-SNN&PTNT ngày 21/12/2018 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và chứng thư thẩm định giá;

+ Đơn giá bê tông lót M100 đá (4x6) sử dụng xi măng PC40 nhưng định mức lại sử dụng xi măng PC30;

+ Đơn giá lắp đặt ống thép đen: Giá ống thép đen nhà thầu đang lấy chưa phù hợp với công bố giá Liên Sở Xây dựng-Tài chính quý 3 năm 2018;

+ Đơn giá sơn sắt thép các loại: Giá xăng đơn vị là kg nhưng nhà thầu đang tính giá cho đơn vị là lít;

+ Đơn giá cho công tác trồng lại cây mới (cây đã có): Nhà thầu đang đưa thêm cây chống không có cơ sở vì định mức không có.

+ Giá vật liệu rãnh gàu hợp kim, bentonite và giá phụ gia CMC thẩm định lấy theo công trình tương tự (công trình xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bờ bảo vệ đê hữu sông Mã đoạn từ K39+550 - K39+680, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa);

+ Giá ca lặn trong công tác thả ròng đá trong dự toán trình đang tính theo Định mức ban hành kèm theo Quyết định số 65/2003/QĐ-BNN-PCLB ngày 02/6/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, thẩm định điều chỉnh theo giá ca máy ban hành kèm theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

+ Công tác thả đá rời mép sông thủ công, đơn giá điều chỉnh trong dự toán phân nhân công chưa nhân hệ số 0,83, điều chỉnh nhân với hệ số 0,83 cho phù hợp với quy định;

+ Công tác khoan cọc nhồi, đơn giá trong dự toán trình, giá ca máy khoan cọc nhồi đang tạm tính, thẩm định điều chỉnh theo giá ca máy theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

+ Trong dự toán của nhà thầu phân khối lượng cho công tác: Đá (1x2) mái kè thủ công và thép rãnh nước chưa đúng theo khối lượng nghiệm thu;

- Phần dự toán tính bù giá theo thời điểm thi công (bổ sung):

Dự toán do nhà thầu lập có chi phí hạng mục chung và bù giá một số vật liệu và nhiên liệu chưa đúng theo qui định của hợp đồng và các qui định hiện hành:

+ Nhà thầu đang tính chi phí hạng mục chung chưa phù hợp với Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng;

+ Dự toán trình, bù giá nhiên liệu một số tháng chọn giá nhiên liệu cao trong công bố giá của Liên Sở Xây dựng – Tài chính tại thời điểm thi công là chưa phù hợp (Bảng phân khai khối lượng nghiệm thu theo thời gian thi công không thể hiện nghiệm thu vào ngày nào trong tháng và dự toán trình không thể hiện ngày nghiệm thu trong tháng của phần công tác được tính bù);

+ Tính bù giá vật liệu có giá gốc và giá theo thời điểm thi công của ống thép đen chưa đúng theo Công bố giá của Liên Sở Xây dựng-Tài chính;

+ Thép tấm không có trong công bố giá nhưng nhà thầu mượn giá thép hình để tính bù là chưa đúng theo qui định của hợp đồng;

+ Giá gốc nhiên liệu cho công tác xúc đá lên phương tiện vận chuyển chưa đúng theo phụ lục Hợp đồng bổ sung số 03/2020/HĐXD-BS ngày 6/4/2020;

+ Xi măng PCB nghiệm thu đầu vào là Bỉm Sơn nhưng nhà thầu tính bù là giá của xi măng Long Sơn;

+ Giá xăng dầu một số tháng tính bù chưa đúng theo công bố giá của Liên Sở Xây dựng - Tài chính: 12/2019, 02/2020; một số vật liệu thép, cát, xi măng ở một số tháng lấy chưa đúng theo Công bố giá của Liên Sở;

+ Bù giá vật liệu tháng 6/2020 cho phần khối lượng bổ sung theo phụ lục Hợp đồng số 09/2020/HĐXD-BS ngày 29/6/2020 chưa đúng theo công bố giá Liên Sở Xây dựng - Tài chính;

+ Một số khối lượng: Đá dăm (1x2) mái kè thi công bằng thủ công; thép rãnh nước tính bù nhiên liệu, vật liệu theo thời điểm thi công chưa phù hợp với bản phân khai khối lượng nghiệm thu theo thời gian thi công.

5. Kết luận, kiến nghị

- Đơn vị thi công công trình và Ban QLDA chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính đúng đắn, chính xác của khối lượng nghiệm thu theo tháng thi công, các biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào;

- Hồ sơ điều chỉnh dự toán gói thầu số 5 công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa đủ điều kiện để trình phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam